

Số: /BC-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Thuyết minh quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2009/QĐ-BTC ngày 03/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Công văn số 9700/BTC-NSNN ngày 23/9/2022 của Bộ Tài chính về việc chuẩn bị cho công tác quyết toán ngân sách nhà nước từ năm 2021 trở đi;

Căn cứ kết quả, số liệu thực hiện nhiệm vụ thu, chi, quyết toán ngân sách địa phương năm 2021, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về thuyết minh để làm rõ thêm công tác điều hành, quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2021 của tỉnh như sau:

**I. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ngân sách nhà nước năm 2021**

Năm 2021, năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, Kế hoạch tài chính 5 năm 2021 - 2025, nhiệm vụ NSNN năm 2021 được triển khai thực hiện trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp, đặc biệt đợt dịch thứ 4 bùng phát lan rộng trên nhiều địa phương trong cả nước ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội, hoạt động sản xuất kinh doanh, chuỗi cung ứng thương mại và cuộc sống của người dân.

Thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân (HĐND) cùng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Bộ Tài chính, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, nhiệm vụ NSNN năm 2021 đã đạt những kết quả tích cực. Thu ngân sách trên địa bàn tăng cao so dự toán giao, là năm đầu tiên số thu của tỉnh đạt trên 11 nghìn tỷ đồng; chi NSNN được điều hành chủ động, linh hoạt, chặt chẽ, tiết kiệm.

UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo thu ngân sách tỉnh đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp thu năm 2021, triển khai thực hiện tốt Luật Thuế, tập trung rà soát các nguồn thu trên địa bàn, đẩy mạnh phục hồi và phát triển sản xuất, kinh doanh; tăng cường công tác chống thất thu thuế, chống chuyển giá, trốn thuế, giảm tỷ lệ nợ thuế.

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, tỉnh đã thực hiện đồng bộ các giải pháp thực hiện tập trung nhiệm vụ kép “vừa phòng, chống dịch, vừa

phát triển kinh tế - xã hội”; trong đó đã tranh thủ sự giúp đỡ của các Bộ, ngành Trung ương, làm tốt công tác phối hợp với các tỉnh, thành phố trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, thực hiện nghiêm công tác phòng, chống dịch bệnh, tạo vùng xanh an toàn khu vực cửa khẩu, biên giới; tổ chức các hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, hỗ trợ giảm phí, giá dịch vụ; tăng cường công tác đối ngoại, thiết lập các cơ chế trao đổi thông tin, hội đàm với các cơ quan hữu quan phía Quảng Tây, Trung Quốc để đảm bảo thông suốt thông quan, góp phần quan trọng giữ ổn định và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế - xã hội.

Chi ngân sách trên địa bàn tỉnh được điều hành chủ động, linh hoạt, chặt chẽ, tiết kiệm; thực hiện thu hồi, tiết giảm tối đa các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư không hiệu quả để dành nguồn lực đáp ứng kịp thời nhu cầu chi phòng, chống dịch Covid-19, đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ giá cả thị trường, tăng cường quản lý tài sản công, thực hiện linh hoạt các cơ chế, biện pháp tài chính đảm bảo an toàn cân đối ngân sách địa phương.

## II. Về thu ngân sách

### 1. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn

Tổng thu NSNN trên địa bàn đạt 11.005.786 triệu đồng, bằng 195,3% dự toán Trung ương giao, bằng 188,6% dự toán tỉnh giao, trong đó:

*1.1. Thu nội địa:* thực hiện 3.239.602 triệu đồng, đạt 148,3% dự toán Trung ương giao, đạt 135,8% dự toán tỉnh giao (*bao gồm cả thu từ tiền sử dụng đất 886.052 triệu đồng; thu xổ số kiến thiết 14.439 triệu đồng*). Thu nội địa không tính thu tiền sử dụng đất và xổ số kiến thiết là 2.339.111 triệu đồng, đạt 144% dự toán Trung ương giao, đạt 131,9% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó:

#### \* Có 13 khoản thu đạt và vượt dự toán giao, cụ thể:

(1) *Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý:* thực hiện 31.100 triệu đồng, đạt 124,4% dự toán Trung ương và dự toán tỉnh giao<sup>1</sup>.

(2) *Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:* thực hiện 5.258 triệu đồng, đạt 131,5% dự toán Trung ương và tỉnh giao<sup>2</sup>.

(3) *Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh:* thực hiện 488.552 triệu đồng, bằng 125,3% dự toán Trung ương và tỉnh giao, do phát sinh một số khoản thu tăng đột biến<sup>3</sup>.

<sup>1</sup> Số thu phát sinh tăng chủ yếu từ một số doanh nghiệp như Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn nộp 6 tỷ đồng, Công ty cổ phần Quản lý và xây dựng giao thông Lạng Sơn nộp 3,2 tỷ đồng, Công ty cổ phần Chợ Lạng Sơn nộp 2,1 tỷ đồng...

<sup>2</sup> Số thu tăng ở một số doanh nghiệp như: Công ty cổ phần Quốc tế Lạng Sơn nộp 2,4 tỷ đồng, Công ty cổ phần Kim loại màu Bắc Bộ nộp 1,3 tỷ đồng...

<sup>3</sup> Như: Công ty cổ phần Hữu Nghị Xuân Cương nộp 11,2 tỷ đồng thuế TNDN của năm 2020 nộp vào năm 2021; Tập đoàn Vingroup nộp 8,5 tỷ đồng tiền thuế GTGT; thu nợ của các doanh nghiệp được gia hạn theo Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất nhưng chưa nộp trong năm 2020, chuyển sang nộp vào năm 2021 được 7 tỷ đồng.

(4) *Lệ phí trước bạ*: thực hiện 172.384 triệu đồng, bằng 111,2% dự toán Trung ương và tỉnh giao. Nguyên nhân tăng do Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26/11/2021 Chính phủ quy định mức thu giảm 50% lệ phí trước bạ lần đầu đối với ô tô, rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước từ ngày 01/12/2021 nên số lượng xe mua mới tăng đột biến trong tháng 12 năm 2021.

(5) *Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp*: thực hiện 5.170 triệu đồng, đạt 129,3% dự toán Trung ương và tỉnh giao, do năm 2021 là năm cuối của thời kỳ ổn định 2017 - 2021, một số khoản nợ từ những năm trước được người nộp thuế thực hiện nộp.

(6) *Thuế thu nhập cá nhân*: thực hiện 99.862 triệu đồng, bằng 142,7 % dự toán Trung ương và tỉnh giao. Tăng thu do số thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản tăng cao (32,3 tỷ đồng/20 tỷ đồng dự toán giao).

(7) *Thuế bảo vệ môi trường*: thực hiện 177.508 triệu đồng, bằng 107,6% dự toán Trung ương và tỉnh giao. Do ảnh hưởng bởi dịch bệnh, hoạt động xuất nhập khẩu qua đường thủy và đường hàng không bị hạn chế, tập trung qua đường bộ, sản lượng tiêu thụ xăng dầu của xe chuyên chở hàng hóa xuất khẩu tăng.

(8) *Thu Phí, Lệ phí*: thực hiện 673.630 triệu đồng, đạt 218,7% dự toán Trung ương giao, đạt 147,1% dự toán tỉnh giao. Thu tăng chủ yếu ở thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu thực hiện 584.843 triệu đồng, đạt 292,4% dự toán Trung ương giao, đạt 167,1% dự toán tỉnh giao.

(9) *Tiền sử dụng đất*: thực hiện 886.052 triệu đồng, đạt 161,1% dự toán Trung ương giao và đạt 147,7% so với dự toán tỉnh giao, trong đó: cấp tỉnh dự toán giao 418.400 triệu đồng, thực hiện 465.586 triệu đồng, bằng 111,3% dự toán, chủ yếu phát sinh từ bán đấu giá khu tái định cư và dân cư Nam thành phố; cấp huyện dự toán giao 181.600 triệu đồng, thực hiện 420.466 triệu đồng, bằng 231,5% dự toán, chủ yếu từ đấu giá quyền sử dụng đất, thu nợ từ chuyển mục đích sử dụng đất<sup>4</sup>.

(10) *Tiền thuê mặt đất, mặt nước*: thực hiện 99.874 triệu đồng, đạt 262,8% dự toán Trung ương và dự toán tỉnh giao. Nguyên nhân tăng cao là do trong năm phát sinh khoản ghi thu ghi chi giải phóng mặt bằng, nhà đầu tư ứng trước số tiền 62.001 triệu đồng<sup>5</sup>.

(11) *Thu khác ngân sách*: thực hiện 241.951 triệu đồng, đạt 172,8% dự toán Trung ương và dự toán tỉnh giao, bao gồm: thu tiền phạt 85.585 triệu đồng (trong đó thu phạt vi phạm ATGT là 43.754 triệu đồng); thu tịch thu 15.842 triệu

<sup>4</sup> Một số huyện có số thu cao như: huyện Lộc Bình: 29.553 triệu đồng; thành phố Lạng Sơn: 174.450 triệu đồng; huyện Cao Lộc: 55.556 triệu đồng; huyện Hữu Lũng: 60.053 triệu đồng; huyện Đình Lập: 44.297 triệu đồng; huyện Chi Lăng: 28.115 triệu đồng.

<sup>5</sup> Trong đó: Công ty cổ phần Quốc tế Lạng Sơn: 13.303 triệu đồng; Công ty cổ phần TM&DV Thiên Trường: 21.176 triệu đồng; Công ty TNHH sản xuất Ô tô Dragon - Miền Bắc Việt Nam: 10.469 triệu đồng; Công ty cổ phần Vận tải ô tô số 2 Lạng Sơn: 7.344 triệu đồng ...

đồng; thu tiền cho thuê, bán tài sản: 12.369 triệu đồng; thu hồi các khoản chi năm trước 55.244 triệu đồng; các khoản thu khác còn lại 72.911 triệu đồng<sup>6</sup>.

Số thu đạt cao do phát sinh một số khoản thu đột xuất trong năm như: khoản thu hồi các khoản chi năm trước 55.244 triệu đồng là khoản thu thực hiện theo kết luận kiểm toán, thanh tra (*khoản thu này được theo dõi và nộp trả về ngân sách cấp trên đối với các chế độ chính sách*), thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế (*thu từ Quỹ Đầu tư phát triển để bổ sung Quỹ Phát triển đất*): 40.945 triệu đồng, thu hồi kinh phí còn dư chưa có nhiệm vụ chi của Trung tâm Quản lý cửa khẩu để bổ sung chi khác ngân sách tỉnh để chi các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ khác: 20.000 triệu đồng.

(12) *Thu xổ số kiến thiết*: thực hiện 14.439 triệu đồng, đạt 131,3% dự toán Trung ương và dự toán tỉnh giao, do trong năm phát sinh số thu nộp ngân sách của Công ty TNHH MTV Xổ số điện toán Việt Nam (Vietlott): 3.484 triệu đồng.

(13) *Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản*: thực hiện 57.493 triệu đồng, đạt 191,6% dự toán Trung ương và tỉnh giao, do Công ty TNHH Hồng Phong nộp trả nợ 15 tỷ đồng.

**\* Có 01 khoản thu không đạt so với dự toán HĐND tỉnh giao:**

*Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý*: thực hiện 284.035 triệu đồng, đạt 96,3% dự toán Trung ương và dự toán tỉnh giao. Hụt thu do một số doanh nghiệp không đạt dự toán giao<sup>7</sup>.

1.2. *Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu*: thực hiện 7.715.401 triệu đồng, đạt 223,6% dự toán giao.

Cùng với kiểm soát tốt dịch Covid-19 và thúc đẩy tiện lợi hóa thông quan, số thu từ hoạt động xuất nhập khẩu tăng cao chủ yếu ở các nhóm hàng nguyên liệu sản xuất, một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như: hoa quả, ván gỗ bóc, đồ gỗ mỹ nghệ, thủy sản; nhập khẩu như điện thoại, hàng tiêu dùng, tạp hóa đã thay đổi hình thức từ vận chuyển đường biển, đường hàng không sang vận chuyển đường bộ để tiết kiệm chi phí và thời gian vận chuyển do việc áp dụng chính sách phòng, chống dịch phía Trung Quốc; nhu cầu nhập khẩu các loại phương tiện vận tải, máy móc thiết bị phục vụ các dự án lớn như sân bay, đường cao tốc và nguyên vật liệu đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh của các khu công nghiệp, Tập đoàn gia tăng góp phần tăng thu hoạt động xuất nhập khẩu năm 2021.

1.3. *Thu viện trợ*: thực hiện 338 triệu đồng. Đây là khoản viện trợ 260 xe lăn của tổ chức The Free Wheelchair Mission (Mỹ) cho Hội Bảo trợ Người khuyết tật và Trẻ em mồ côi Lạng Sơn.

1.4. *Các khoản huy động, đóng góp*: 5.370 triệu đồng, trong đó:

<sup>6</sup> Trong đó: thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế (*thu từ Quỹ Đầu tư phát triển để bổ sung Quỹ Phát triển đất*): 40.945 triệu đồng, thu hồi kinh phí còn dư chưa có nhiệm vụ chi của Trung tâm Quản lý cửa khẩu để bổ sung chi khác ngân sách tỉnh để chi các nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 và các nhiệm vụ khác: 20.000 triệu đồng, thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa: 1.473 triệu đồng).

<sup>7</sup> Như: Tổng Công ty Điện lực TKV-CTCP thu được 25,6 tỷ/35 tỷ dự toán giao; Công ty than Na Dương thu được 102,1 tỷ/113 tỷ dự toán giao; Công ty Nhiệt điện Na Dương thu được 10 tỷ/18 tỷ dự toán giao...

- Cấp tỉnh: 4.241 triệu đồng<sup>8</sup>.
- Cấp huyện: 1.129 triệu đồng<sup>9</sup>.

1.5. Thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế: 45.075 triệu đồng, bao gồm kinh phí của Quỹ đầu tư phát triển thực hiện giải thể thu về ngân sách tỉnh: 40.945 triệu đồng, kinh phí Hợp tác xã Vân Nham nộp trả vốn ngân sách nhà nước ứng đầu tư chợ Phồng: 4.130 triệu đồng.

## 2. Khoản thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 592.531 triệu đồng.

2.1. Ngân sách tỉnh hoàn trả ngân sách Trung ương: 498.555 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội còn dư: 165.628 triệu đồng, bao gồm: ngân sách các huyện, thành phố nộp trả cấp trên đã thực hiện chuyển nguồn tại Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 12/3/2021 của UBND tỉnh 7.636 triệu đồng; kinh phí hoàn trả theo Công văn số 2194/BTC-NSNN ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính và Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/3/2022 của UBND tỉnh: 32.633 triệu đồng; kinh phí hoàn trả theo báo cáo kết luận kiểm toán năm 2019 của kiểm toán khu vực X: 47.947 triệu đồng; kinh phí sau khi rà soát hết đối tượng chi trong năm: 11.856 triệu đồng<sup>10</sup>; kinh phí hoàn trả theo ý kiến của Kiểm toán nhà nước kiểm toán báo cáo quyết toán ngân sách địa phương năm 2021: 65.556 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững (huyện Văn Quan nộp trả): 91 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2020: 332.836 triệu đồng (thực hiện theo Công văn số 2194/BTC-NSNN ngày 08/3/2022 của Bộ Tài chính và Quyết định số 536/QĐ-UBND ngày 26/3/2022 của UBND tỉnh). Đây là kinh phí thực hiện cải cách tiền lương còn dư của năm 2020 nhưng nộp trả trong năm 2021 sau khi Bộ Tài chính có thông báo thẩm tra quyết toán tiền lương năm 2020.

---

<sup>8</sup> Bao gồm: kinh phí tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ hộ nghèo đón tết: 500 triệu đồng; kinh phí thành phố Hải Phòng hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19: 500 triệu đồng; kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân về Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh nộp vào ngân sách nhà nước hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: 300 triệu đồng; kinh phí đóng góp của các tổ chức, cá nhân về ủng hộ, hỗ trợ phong trào xây dựng đường giao thông nông thôn: 941 triệu đồng; Trung tâm Kiểm dịch Y tế quốc tế hỗ trợ kinh phí xây dựng Trạm Y tế xã Chiêu Vũ, Bắc Sơn và khu nhà Nội - Nhi, Trung tâm Y tế huyện Hữu Lũng: 2.000 triệu đồng.

<sup>9</sup> Bao gồm: kinh phí huyện Chi Lăng huy động đóng góp xây dựng Đền Chi Lăng 929 triệu đồng; huyện Văn Quan huy động đóng góp xây dựng nhà ở người có công 200 triệu đồng.

<sup>10</sup> Bao gồm: kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3 đến 5 tuổi theo Nghị định 06/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non: 14.424 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn: 30.000 triệu đồng; chế độ chính sách người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: 257 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg ngày 07/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ: 2.053 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách BHYT: 25.140 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ đất trồng lúa: 4.556 triệu đồng; chính sách hỗ trợ học bổng học sinh nội trú theo Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ: 3.808 triệu đồng; chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho sinh viên dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, cận nghèo (theo Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ): 3.196 triệu đồng; chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp theo Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ: 9.001 triệu đồng; chế độ chính sách khác: 7.636 triệu đồng.

2.2. Ngân sách cấp huyện hoàn trả ngân sách tỉnh: 87.758 triệu đồng, trong đó:

- Huyện Hữu Lũng: 9.690 triệu đồng<sup>11</sup>.
- Huyện Chi Lăng: 7.402 triệu đồng<sup>12</sup>.
- Thành phố Lạng Sơn: 241 triệu đồng<sup>13</sup>.
- Huyện Cao Lộc: 2.122 triệu đồng<sup>14</sup>.
- Huyện Lộc Bình: 13.366 triệu đồng (*kinh phí hết nhiệm vụ chi năm 2020 theo kết luận kiểm toán*).
- Huyện Đình Lập: 4.046 triệu đồng<sup>15</sup>.
- Huyện Văn Lãng: 4.981 triệu đồng<sup>16</sup>.
- Huyện Tràng Định: 11.586 triệu đồng<sup>17</sup>.
- Huyện Văn Quan: 9.286 triệu đồng (*kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh: 1.621 triệu đồng, kinh phí thực hiện chính sách BHYT: 5.149 triệu đồng,...*).
- Huyện Bình Gia: 5.409 triệu đồng<sup>18</sup>.
- Huyện Bắc Sơn: 19.629 triệu đồng<sup>19</sup>.

---

<sup>11</sup> Bao gồm: chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập: 1.776 triệu đồng; chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội: 1.547 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 442 triệu đồng; chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 542 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ bảo hiểm y tế các đối tượng chính sách: 1.694 triệu đồng; kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ y tế: 3.689 triệu đồng;

<sup>12</sup> Bao gồm: kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh: 3.276 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn: 2.588 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo: 1.035 triệu đồng...

<sup>13</sup> Bao gồm: kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh: 156 triệu đồng; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác: 85 triệu đồng.

<sup>14</sup> Bao gồm: kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh: 1.746 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 225 triệu đồng; kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia: 151 triệu đồng.

<sup>15</sup> Bao gồm: chính sách miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập: 467 triệu đồng; hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn: 238 triệu đồng; hỗ trợ trẻ em 3 - 5 tuổi và giáo viên mầm non: 226 triệu đồng; hỗ trợ học bổng, phương tiện học tập cho người khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo: 318 triệu đồng; hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số: 9 triệu đồng; mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng: 2.257 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách người uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: 76 triệu đồng; kinh phí một số nhiệm vụ khác: 264 triệu đồng....

<sup>16</sup> Bao gồm: kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh: 1.278 triệu đồng; kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng: 3.254 triệu đồng; kinh phí thực hiện các chế độ chính sách: 304 triệu đồng; kinh phí một số nhiệm vụ khác: 145 triệu đồng.

<sup>17</sup> Bao gồm: kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh: 1.146 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em 3 đến 5 tuổi: 2.101 triệu đồng; kinh phí cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập: 1.909 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội: 1.559 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ hộ nghèo: 1.018 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg năm 2020: 1.748 triệu đồng; kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế học sinh sinh viên: 657 triệu đồng; kinh phí bảo vệ và phát triển rừng nguồn vốn sự nghiệp lâm nghiệp năm 2018: 452 triệu đồng; kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả do mưa đá, dông lốc: 695 triệu đồng; kinh phí thực hiện các chế độ và một số nhiệm vụ khác: 301 triệu đồng.

<sup>18</sup> Bao gồm: kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh: 1.176 triệu đồng; kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi năm 2020 theo kết luận kiểm toán: 3.814 triệu đồng...

2.3. Ngân sách xã hoàn trả ngân sách huyện: 6.218 triệu đồng, bao gồm: kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia; kinh phí thực hiện các chế độ chính sách; kinh phí hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh phí hỗ trợ khắc phục hậu quả do mưa đá, giông lốc<sup>20</sup>.

### 3. Khoản vay của ngân sách địa phương

Vay của ngân sách địa phương là 19.177 triệu đồng, đạt 24,1% so với dự toán giao. Khoản vay đạt thấp so với dự toán do vay của ngân sách địa phương theo hình thức vay lại các dự án ODA từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước, việc giải ngân đồng thời với vốn Trung ương cấp phát (theo tỷ lệ 90% vốn trung ương cấp phát; 10% ngân sách địa phương vay lại); do tỷ lệ giải ngân vốn nước ngoài thấp<sup>21</sup> nên ảnh hưởng đến số vay của địa phương.

Khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ gồm 05 dự án, cụ thể: Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP): 890 triệu đồng; Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn: 1.717 triệu đồng; Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 04 huyện Cao Lộc, Trảng Định, Bình Gia, Lộc Bình: 423 triệu đồng; Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập: 4.139 triệu đồng; Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn: 12.008 triệu đồng.

### 4. Một số tồn tại, hạn chế trong thu ngân sách nhà nước

Thu nội địa giảm so với cùng kỳ, có 01 khoản thu không đạt dự toán giao, các nguồn thu ổn định có số thu lớn còn hạn chế, chủ yếu thu từ hoạt động xuất nhập khẩu, thu tiền sử dụng đất, nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu.

Công tác quản lý, thu hồi nợ thuế chuyên biến chậm, ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên nợ thuế trên địa bàn tỉnh còn lớn, đến 31/12/2021 là: 417.446 triệu đồng<sup>22</sup>, việc quản lý một số khoản thu, sắc thuế còn hạn chế.

<sup>19</sup> Bao gồm: kinh phí tiền lương kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh: 2.459 triệu đồng; kinh phí thừa hết nhiệm vụ chi năm 2020 theo kết luận kiểm toán: 12.854 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: 351 triệu đồng; kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khác: 311 triệu đồng....

<sup>20</sup> Chi tiết ngân sách cấp xã nộp ngân sách cấp huyện như sau: huyện Hữu Lũng 472 triệu đồng; huyện Chi Lăng: 53 triệu đồng; thành phố Lạng Sơn: 113 triệu đồng; huyện Cao Lộc 1.402 triệu đồng; huyện Lộc Bình: 523 triệu đồng; huyện Đình Lập: 668 triệu đồng; huyện Văn Lãng 432 triệu đồng; huyện Trảng Định: 121 triệu đồng; huyện Văn Quan 270 triệu đồng; huyện Bình Gia: 606 triệu đồng; huyện Bắc Sơn: 1.558 triệu đồng.

<sup>21</sup> Việc giải ngân vốn nước ngoài thấp bao gồm nhiều nguyên nhân, trong đó có cả nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan, cụ thể: (i) Thủ tục thẩm định giá, chưa được Ban quản lý VILG Trung ương ký thỏa thuận khung đối với các đơn vị đủ điều kiện, do vậy Ban quản lý dự án VILG tỉnh chưa có cơ sở để triển khai; (ii) Thủ tục rút vốn để thanh toán khối lượng chưa hoàn thành do ý kiến Bộ Tài chính giữ lại vốn dự phòng 5% và vốn tiết kiệm đầu thầu của dự án LRAMP; (iii) Khung chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng của các nhà tài trợ có nhiều khác biệt với chính sách trong nước phải chờ chấp thuận của nhà tài trợ mới đủ điều kiện khởi công (Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn – Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn);

<sup>22</sup> (i) Các khoản nợ thuế thu nội địa 232.211 triệu đồng (trong đó nợ có khả năng thu 145.593 triệu đồng, nợ đang xử lý 5.749 triệu đồng, nợ khó thu 5.228 triệu đồng, nợ chờ điều chỉnh: 75.641 triệu đồng). (ii) Các khoản nợ thuế thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 185.235 tỷ đồng (trong đó: nhóm nợ chờ xóa, xét miễn, giảm, gia hạn, nộp dần: 182.242 triệu đồng, nợ có khả năng thu: 2.993 triệu đồng).

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, việc thu hút các nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tuy nhiên còn chậm; công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng còn chậm; chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh chưa cao.

### **5. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

Dịch Covid-19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn toàn tỉnh về doanh thu, tăng trưởng kinh tế và hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn, xuất khẩu hàng địa phương do phía Trung Quốc liên tục thay đổi các biện pháp, chính sách áp dụng trong thông quan hàng hóa.

Cơ sở hạ tầng của tỉnh đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển; doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, siêu nhỏ; chưa hình thành khu, cụm công nghiệp lớn, chưa thu hút được doanh nghiệp lớn đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn; hoạt động kinh doanh chủ yếu là thương mại, xuất nhập khẩu thiếu tính ổn định do ảnh hưởng của chính sách thương mại biên giới của Trung Quốc.

Tình trạng gian lận thương mại trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa vẫn tiềm ẩn phức tạp, nhất là một số doanh nghiệp lợi dụng quy trình thông quan điện tử, phân luồng hàng hóa không khai báo hoặc khai báo không đúng số lượng, chủng loại hàng hóa, găm cầm hàng cấm, hàng hóa nhập lậu trong các phương tiện vận chuyển hàng hóa nhập khẩu, lợi dụng quy định ghi nhãn hàng hóa nhập khẩu để gian lận về nguồn gốc, xuất xứ,...

Thủ tục thành lập doanh nghiệp đơn giản, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thành lập mới doanh nghiệp, tuy nhiên một số doanh nghiệp sau khi thành lập hoạt động không hiệu quả, nợ thuế; nhiều doanh nghiệp tạm dừng hoặc ngừng hoạt động gây khó khăn cho công tác quản lý, thu hồi nợ đọng trong khi các quy định về phạt chậm nộp chưa đủ tính răn đe.

### **III. Về chi ngân sách**

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện là 20.164.275 triệu đồng, đạt 128,4% dự toán Trung ương giao, đạt 126,8% dự toán tỉnh giao, cụ thể một số chỉ tiêu chi chủ yếu như sau:

#### **1. Chi đầu tư phát triển**

Tổng số chi đầu tư phát triển thực hiện là 2.982.781 triệu đồng, đạt 110,2% dự toán trung ương giao, đạt 104,4% dự toán tỉnh giao, tỷ lệ chi đạt cao do số quyết toán bao gồm cả quyết toán chi từ nguồn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi (41.137 triệu đồng), chi từ nguồn năm trước chuyển sang (150.597 triệu đồng), chi từ nguồn vốn khác (tăng thu tiết kiệm chi, chi khác: 181.660 triệu đồng), so với dự toán được sử dụng trong năm (bao gồm dự toán chuyển nguồn năm trước chuyển sang, dự toán từ nguồn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi, dự toán giao trong năm) đạt 85,2%, trong đó:

1.1. Chi đầu tư phát triển cho chương trình, dự án theo lĩnh vực: 2.831.231 triệu đồng, đạt 104,6% dự toán trung ương giao, đạt 102,7% dự toán tỉnh giao.

**\* Một số lĩnh vực thực hiện đạt và vượt kế hoạch giao như:**

- Chi quốc phòng: 27.730 triệu đồng, đạt 113,3%, so với dự toán, do trong số quyết toán đã bao gồm cả vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ năm 2020 chuyển sang năm 2021 thanh toán khối lượng là: 3.962 triệu đồng<sup>23</sup>.

- Chi Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề: 197.671 triệu đồng, đạt 100,8% dự toán, tỷ lệ quyết toán tăng so với dự toán do trong số quyết toán đã bao gồm cả vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ năm 2020 chuyển sang năm 2021 thanh toán khối lượng là: 1.718 triệu đồng<sup>24</sup>, vốn chuyển nguồn từ năm trước sang: 6.839 triệu đồng<sup>25</sup>.

- Chi Y tế, Dân số và Gia đình: 85.815 triệu đồng, đạt 106,2% dự toán, tỷ lệ quyết toán tăng so với dự toán do trong số quyết toán đã bao gồm cả vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi từ năm 2020 chuyển sang năm 2021 thanh toán khối lượng là: 5.321 triệu đồng (*của dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh, giai đoạn I: 5.306 triệu đồng; dự án Bệnh viện Y dược học cổ truyền tỉnh: 15 triệu đồng*).

- Chi ngành, lĩnh vực khác: 65.397 triệu đồng, đạt 1.925,7% dự toán, tỷ lệ quyết toán tăng so với dự toán do trong số quyết toán đã bao gồm cả kinh phí ghi thu - chi chi tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng số tiền nhà đầu tư đã ứng trước được đối trừ tiền thuê đất: 62.001 triệu đồng.

**\* Một số lĩnh vực thực hiện đạt kế hoạch giao như:** chi văn hóa thông tin: 54.513 triệu đồng, đạt 100% dự toán; chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn: 272 triệu đồng, đạt 100% dự toán; chi thể dục thể thao: 4.082 triệu đồng, đạt 100% dự toán; chi bảo đảm xã hội: 3.000 triệu đồng, đạt 100% dự toán.

**\* Một số lĩnh vực chi chưa đạt dự toán theo kế hoạch**, cụ thể: chi an ninh, trật tự an toàn xã hội, thực hiện 35.054 triệu đồng, đạt 98,1% dự toán; chi bảo vệ môi trường, thực hiện 66.615 triệu đồng, đạt 80,6% dự toán; chi các hoạt động kinh tế, thực hiện 2.080.766 triệu đồng, đạt 99,7% dự toán; chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể, thực hiện: 210.316 triệu đồng đạt 87,9% dự toán giao. Chi các hoạt động kinh tế có một số dự án được giao vốn lớn từ nguồn vốn nước ngoài nhưng thực hiện chưa đạt dự toán giao như: Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Lạng Sơn - giai đoạn I nguồn vốn ODA, quyết toán: 53.061 triệu đồng/75.648 triệu đồng, đạt 70%; Dự án Tăng cường quản lý đất đai và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 4 huyện Cao Lộc, Tràng Định, Bình Gia, Lộc Bình: quyết toán 9.798 triệu đồng/40.238 triệu đồng, đạt 24%; Dự án Cải tạo nâng cấp QL 4B (Đoạn KM3+700 đến KM18): quyết toán 126.365 triệu đồng/321.217 triệu đồng, đạt 39% dự toán; Dự án Hạ tầng cơ bản phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn: quyết toán

<sup>23</sup> Trong đó: dự án Trường bắn, thao trường huấn luyện Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh: 3.960 triệu đồng; dự án Chốt chiến đấu của Dân quân thường trực biên giới xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc: 1,2 triệu đồng.

<sup>24</sup> Trong đó: Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn trên kết quả đầu ra: 1.501 triệu đồng; dự án Chương trình kiên cố hóa giai đoạn 2017 - 2020, hạng mục phòng chống môi: 217 triệu đồng.

<sup>25</sup> Trong đó: của dự án Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn trên kết quả đầu ra: 49 triệu đồng; dự án Chương trình kiên cố hóa giai đoạn 2017 - 2020, hạng mục phòng chống môi: 4.616 triệu đồng; dự án Chương trình phát triển giáo dục trung học giai đoạn 2: 2.174 triệu đồng.

251.285 triệu đồng/401.582 triệu đồng<sup>26</sup>, đạt 63% dự toán ...

Trong năm 2021, tổng số dự toán bị hủy lớn (478.001 triệu đồng) đã ảnh hưởng đến việc đạt chỉ tiêu dự toán giao, trong đó chủ yếu là nguồn ngân sách Trung ương: 210.373 triệu đồng (Dự án cao tốc Hữu Nghị - Chi Lăng theo hình thức BOT: 200.000 triệu đồng) và vốn nước ngoài: 263.083 triệu đồng (Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn: 200.512 triệu đồng; Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố: 22.586 triệu đồng...).

*1.2. Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương* theo quy định của pháp luật là 110.835 triệu đồng<sup>27</sup>, đạt 186,1% dự toán giao, phát sinh tăng so với dự toán do trong năm trích bổ sung cho Quỹ phát triển đất từ nguồn kinh phí của Quỹ đầu tư phát triển sau giải thể: 40.945 triệu đồng và trích bổ sung từ nguồn tăng thu tiền sử dụng đất.

*1.3. Chi đầu tư phát triển khác* là 40.715 triệu đồng, đạt 100% dự toán giao, đây là khoản chi thu hồi các khoản vốn ứng trước cho các dự án: Bồi thường, hỗ trợ cho Công ty cổ phần Xi măng Hồng Phong khi nhà nước thu hồi đất Nhà máy Xi măng cũ tại thôn Phai Duốc, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn; Bồi thường hỗ trợ Công ty cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn...

## **2. Chi thường xuyên**

Tổng chi thường xuyên thực hiện 7.821.732 triệu đồng, đạt 102,9% dự toán Trung ương giao và đạt 102,3% dự toán tỉnh giao, khoản chi thường xuyên đạt cao so với dự toán do phát sinh một số nhiệm vụ chi lớn được giao bổ sung trong năm<sup>28</sup>.

Ngoài việc đảm bảo tài chính cho các nhiệm vụ chi thường xuyên theo dự toán đã được giao, UBND tỉnh chủ động đảm bảo nguồn để bố trí kinh phí cho các đơn vị dự toán thực hiện các nhiệm vụ cấp bách, trọng tâm, các nhiệm vụ theo chương trình, đề án của tỉnh; đồng thời, chỉ đạo các cấp, các đơn vị sử dụng ngân sách nghiêm túc thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên; qua đó công tác tổ chức thực hiện chi ngân sách cơ bản đảm bảo đáp ứng kịp thời, chủ động trong các nhiệm vụ chi và được kiểm soát chặt chẽ.

Thực hiện cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công để đảm bảo công tác tài chính an toàn, bền vững trên địa bàn, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng, các huyện, thành phố triển khai các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình thực hiện cụ thể. Trong giao dự toán đầu năm đã chủ động thực hiện rà soát, sắp xếp các

<sup>26</sup> Kế hoạch vốn năm 2021 được giao: 398.859 triệu đồng, vốn chuyển nguồn và tạm ứng chuyển sang là 2.723 triệu đồng.

<sup>27</sup> Bao gồm chi trích lập Quỹ Bảo vệ môi trường: 1.600 triệu đồng và chi trích lập Quỹ Phát triển đất: 109.235 triệu đồng.

<sup>28</sup> Như: kinh phí phòng, chống dịch bệnh Covid-19 (6.577 triệu đồng), kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 (13.100 triệu đồng), kinh phí cho công tác bảo vệ và phát triển rừng (4.600 triệu đồng), dự phòng ngân sách chi phòng, chống dịch Covid -19, kinh phí thường xuyên thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu...

nhiệm vụ chi của các đơn vị dự toán tỉnh, các huyện, thành phố; thực hiện giảm trừ định mức và bổ sung ngân sách ngay từ dự toán đầu năm 58.000 triệu đồng để thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch của tỉnh; thực hiện điều chỉnh, thu hồi dự toán; đã giao cho các đơn vị dự toán tỉnh và các huyện do giảm biên chế, giảm dự toán do ảnh hưởng của dịch Covid-19 phải giảm quy mô, số lượng, giảm nhiệm vụ; giảm trừ dự toán ngân sách cấp chi lương đã được kết cấu trong giá dịch vụ khám chữa bệnh; cắt giảm, tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 6 tháng cuối năm để bổ sung chi khác ngân sách đáp ứng nhu cầu chi các nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, quan trọng của tỉnh và bổ sung dự phòng ngân sách các cấp thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19<sup>29</sup> với tổng số kinh phí trên 190 tỷ đồng.

**\* Một số lĩnh vực thực hiện đạt và vượt dự toán giao như:**

- Chi quốc phòng: 209.923 triệu đồng, đạt 122% dự toán. Số quyết toán tăng so dự toán giao đầu năm do bổ sung trong năm hỗ trợ cho các đơn vị thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh<sup>30</sup>.

- Chi an ninh, trật tự an toàn xã hội: 47.503 triệu đồng, đạt 167,9% dự toán. Kinh phí quyết toán tăng so với dự toán được giao đầu năm do trong năm thực hiện bổ sung kinh phí hỗ trợ cho Công an thực hiện một số nhiệm vụ phối hợp theo chương trình, kế hoạch của tỉnh<sup>31</sup>.

- Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ: 16.039 triệu đồng, đạt 106,9% so dự toán đầu năm giao, số quyết toán tăng so với dự toán giao do bao gồm cả kinh phí năm trước chuyển sang và nguồn ngân tỉnh bố trí thêm để thanh toán nợ các Đề tài thực hiện các năm đã kết thúc và Đề tài đang thực hiện: 2.000 triệu đồng<sup>32</sup>.

- Chi lĩnh vực y tế, dân số và gia đình: 932.833 triệu đồng, đạt 110,3% dự toán. Số quyết toán tăng so dự toán giao đầu năm do bổ sung trong năm cho các đơn vị ngành y tế thực hiện một số nhiệm vụ phát sinh: kinh phí mua hóa chất vật tư, phụ cấp phòng chống dịch Covid-19. Tuy nhiên, số quyết toán thấp so với tổng dự toán giao (gồm cả bổ sung trong năm) là do công tác tổ chức thực hiện đấu thầu mua sắm vật tư hóa chất phục vụ chống dịch còn khó khăn dẫn đến phải hủy dự toán cuối năm 2021.

<sup>29</sup> Kết quả thực hiện cắt giảm, tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên những tháng còn lại năm 2021 theo Nghị quyết số 58/NQ-CP của Chính phủ: 25.034,7 triệu đồng, trong đó: cấp tỉnh là 11.804,7 triệu đồng; cấp huyện là 13.230 triệu đồng.

<sup>30</sup> Kinh phí cải tạo, sửa chữa cơ sở chất, vật tư thiết bị y tế và hỗ trợ cho lực lượng Công an bảo vệ 3 Khu cách ly của Quân đội trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ đầu tư xây dựng chốt quản lý biên giới và phòng, chống Covid-19 cho các Đồn Biên phòng thuộc Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn; kinh phí đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và đào bồi dưỡng đối tượng 4; kinh phí diễn tập phòng thủ, diễn tập phòng cháy, chữa cháy rừng; kinh phí dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện các nhiệm quốc phòng khác trên địa bàn tỉnh.

<sup>31</sup> Như: hỗ trợ công tác bầu cử đại biểu quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kinh phí thực hiện dự án sản xuất, cấp, quản lý căn cước công dân; mua sắm trang phục và phương tiện phục vụ công tác cho lực lượng bảo vệ dân phố; kinh phí phòng chống, dịch Covid-19, kinh phí đấu tranh phòng chống tội phạm; hỗ trợ mua sắm phương tiện phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, ...

<sup>32</sup> Trong đó: 30 đề tài, dự án từ năm 2018, năm 2019, năm 2020 chuyển tiếp sang năm 2021: 7.500 triệu đồng; 18 đề tài, dự án năm 2021: 3.860 triệu đồng và thực hiện mới các đề tài triển khai năm 2021 và đề tài, dự án khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

- Chi sự nghiệp thể dục, thể thao: 20.443 triệu đồng, đạt 164,4% dự toán. Số quyết toán tăng so với dự toán là do trong năm các cấp ngân sách phát sinh kinh phí hỗ trợ tổ chức Đại hội thể dục, thể thao các cấp tỉnh; các huyện bổ sung kinh phí hỗ trợ xây mới sân tập thể dục, thể thao cho các xã phân đấu hoàn thành xây dựng nông thôn mới và cho các xã, phường, thị trấn.

- Chi sự nghiệp môi trường: 99.286 triệu đồng, đạt 100,5% dự toán giao, nguyên nhân do các huyện, thành phố bổ sung kinh phí chi thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn đô thị từ nguồn thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường.

- Chi các hoạt động kinh tế: 823.832 triệu đồng, đạt 133,5% dự toán giao. Số quyết toán tăng cao so với dự toán được giao là do trong năm phát sinh: kinh phí thực hiện chính sách của tỉnh<sup>33</sup>; hỗ trợ xi măng giao thông nông thôn, kinh phí khắc phục hậu quả do bão lũ gây ra, đảm bảo trật tự an toàn giao thông, bảo trì đường bộ, công tác quy hoạch xây dựng chi sự nghiệp kinh tế khác để thanh toán khối lượng hoàn thành năm trước; cấp tỉnh, cấp huyện cân đối bố trí nguồn kinh phí chi sửa chữa các công trình giao thông, hiện đại hóa hồ sơ bản đồ địa giới hành chính.

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể: 1.710.795 triệu đồng, đạt 111,5% dự toán tỉnh giao. Nội dung chi bao gồm: đảm bảo hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể; các chính sách chế độ, các đề án, kế hoạch và nhiệm vụ chính trị của tỉnh, các huyện, thành phố; hỗ trợ công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; thực hiện hỗ trợ, khuyến khích đào tạo và chính sách thu hút năm 2021; chi trả chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và Nghị định số 26/2015/NĐ-CP; kinh phí tổ chức Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Trung đội I Cứu quốc quân; hỗ trợ lực lượng Công an viên bán chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, hỗ trợ đối tượng dôi dư theo Nghị quyết 01/2020/NQ-HĐND của HĐND tỉnh...

- Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội: 284.413 triệu đồng, đạt 138,7% dự toán tỉnh giao. Số quyết toán tăng so với dự toán là do phát sinh kinh phí mai táng phí cho các đối tượng hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính Phủ và Nghị định số 150/2006/NĐ-CP ngày 12/12/2006 của Chính phủ, kinh phí hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở, hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

**\* Một số lĩnh vực chi không đạt dự toán giao:**

- Chi sự nghiệp giáo dục: 3.454.095 triệu đồng, đạt 99,8% so với dự toán đầu năm giao, trong đó: số quyết toán của khối tỉnh giảm so với dự toán giao do trong năm giảm dự toán tiết kiệm chi thường xuyên và các nhiệm vụ chi không thường xuyên không thực hiện được do dịch Covid-19 hoặc đã thực hiện hết nhiệm vụ chi; thu hồi, giảm trừ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 để thực

---

<sup>33</sup> Theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025.

hiện kết luận của Kiểm toán nhà nước khu vực X<sup>34</sup>; khối huyện phát sinh tăng một số nhiệm vụ tỉnh bổ sung có mục tiêu như: kinh phí tiền lương hợp đồng giáo dục; kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ do Trung ương ban hành<sup>35</sup> và một số huyện thực hiện cân đối nguồn kinh phí từ chi khác ngân sách và nguồn kết dư, tăng thu để chi trả tiền lương, hợp đồng của khối giáo dục; kinh phí chi trả lớp ghép, tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia.

- Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 105.277 triệu đồng, đạt 85,5% dự toán tỉnh giao, nguyên nhân chi đạt thấp là do các nhiệm vụ chi, nhất là tổ chức các sự kiện không thực hiện được hoặc cắt giảm quy mô do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 55.125 triệu đồng, đạt 92,3% dự toán giao. Nguyên nhân chưa đạt dự toán giao do số cam kết chi chuyển nguồn sang năm 2022 là 4.790,5 triệu đồng thực hiện gói mua sắm trang thiết bị thuộc Đề án nâng cao năng lực, hiện đại hoá các thiết bị sản xuất, phát sóng các chương trình của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh<sup>36</sup>.

- Chi khác ngân sách: 62.168 triệu đồng, đạt thấp là do một số nhiệm vụ sau khi thực hiện được quyết toán vào các lĩnh vực chi khác (sự nghiệp kinh tế, quản lý hành chính, giáo dục, an ninh quốc phòng, văn hóa thể thao, đảm bảo xã hội....), trong đó:

+ Ngân sách cấp huyện là: 51.041 triệu đồng, bao gồm: hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch Covid- 19 trên địa bàn các huyện, thành phố; chi hỗ trợ các cơ quan, đơn vị trên địa bàn các huyện, thành phố thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính; hỗ trợ tổ chức kỳ thi THPT quốc gia năm 2021; hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các cơ quan Trung ương; kinh phí ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo vay; hỗ trợ hoạt động một số Hội (Hội Nông dân, Hội Cựu giáo chức)...

+ Ngân sách xã là: 11.127 triệu đồng, gồm các nội dung chi: thực hiện công tác phòng, chống dịch Covid- 19; chi hỗ trợ tiêu hủy do dịch tả lợn Châu phi; hỗ trợ các hội, đoàn thể xã, thị trấn một số nhiệm vụ chi chưa được bố trí trong dự toán đầu năm; một số nội dung chi khác chưa có trong chỉ tiêu theo quy định...

### **3. Chi trả nợ gốc, lãi vay theo quy định**

Chi trả nợ gốc vay thực hiện là 56.663 triệu đồng, tăng 1.063 triệu đồng, tương ứng tăng 1,9% so với dự toán giao, nguyên nhân do: theo quy định của Ngân hàng Thế giới (WB), từ ngày 01/7/2021 Việt Nam phải áp dụng phương

<sup>34</sup> Kinh phí mua sắm thiết bị phòng học bộ môn và phòng học thông thường do huỷ thầu; mua sắm thiết bị phòng học bộ môn do chênh lệch thâm định giá thầu; mua sắm thiết bị dạy học lớp 2 không đảm bảo thời gian thực hiện các bước đấu thầu; kinh phí thực hiện các chế độ chính sách ngân sách trung ương về tiền lương phụ cấp thu hút, ưu đãi, chế độ, chính sách cấp bù hợp phí, học sinh nội trú từ các năm trước hết nhiệm vụ chi (trong đó có số hủy để thực hiện kết luận kiểm toán)...

<sup>35</sup> Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; chính sách giáo dục đối với người khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo Thông tư số 42/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ,...

<sup>36</sup> Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 chưa nhập được thiết bị, đã có Hợp đồng mua trang thiết bị chuyên dùng ký trước 31/12/2021.

án trả nợ nhanh đối với các khoản vốn vay theo điều kiện IDA, tăng số trả nợ gốc mỗi kỳ theo hiệp định vay lên gấp đôi. Theo đó, từ ngày 01/7/2021, tỉnh Lạng Sơn có 4 dự án vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ<sup>37</sup> tăng số trả nợ gốc gấp đôi.

- Chi trả nợ gốc bao gồm: trả nợ gốc vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của nhà nước thực hiện chương trình kiên cố hóa kênh mương, đầu tư các dự án đường giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, cơ sở hạ tầng làng nghề ở nông thôn: 54.000 triệu đồng; trả nợ gốc các dự án vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ: 2.663 triệu đồng<sup>38</sup>.

Chi trả nợ lãi vay thực hiện là 719 triệu đồng<sup>39</sup>.

#### **4. Khoản chi nộp ngân sách cấp trên**

Thực hiện là 592.531 triệu đồng, cụ thể:

- Ngân sách cấp tỉnh nộp Trung ương: 498.555 triệu đồng.
- Ngân sách huyện nộp ngân sách tỉnh: 87.758 triệu đồng.
- Ngân sách xã nộp ngân sách cấp huyện: 6.218 triệu đồng.

*(Đã thuyết minh tại khoản 2, mục II)*

#### **5. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính**

Thực hiện là 1.400 triệu đồng, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm, bằng số Bộ Tài chính giao.

#### **6. Chi dự phòng ngân sách**

Chi dự phòng ngân sách quyết toán là 242.830 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh là 121.248 triệu đồng<sup>40</sup>.
- Ngân sách cấp huyện: 121.582 triệu đồng<sup>41</sup>.

<sup>37</sup> Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương; Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn; Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập; Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 04 huyện Cao Lộc, Trảng Định, Bình Gia, Lộc Bình.

<sup>38</sup> Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) là 784 triệu đồng; Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn là 833 triệu đồng; Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập là 663 triệu đồng; Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 04 huyện Cao Lộc, Trảng Định, Bình Gia, Lộc Bình: 330 triệu đồng; Dự án “Chuẩn bị dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Lạng Sơn” - Hiệp định tài trợ số 2982 - VIE(COL): 53 triệu đồng.

<sup>39</sup> Bao gồm: Dự án Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP) là 407 triệu đồng; Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn là 157 triệu đồng; dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập là 43 triệu đồng; dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thành phố Lạng Sơn và 04 huyện Cao Lộc, Trảng Định, Bình Gia, Lộc Bình: 37 triệu đồng; dự án “Chuẩn bị dự án hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Lạng Sơn” - Hiệp định tài trợ số 2982 – VIE (COL): 15 triệu đồng; Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn. Tiểu dự án tỉnh Lạng Sơn: 60 triệu đồng.

<sup>40</sup> Bao gồm: chi hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng dịch Covid-19: 205 triệu đồng; chi phòng, chống dịch Covid-19: 109.818 triệu đồng; chi công tác quốc phòng: 11.225 triệu đồng.

<sup>41</sup> Bao gồm: chi đầu tư xây dựng cơ bản 4.076 triệu đồng; chi hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng đại dịch Covid-19, hỗ trợ nhà ở người có công là 3.181 triệu đồng; phòng, chống dịch Covid-19 là 93.405 triệu đồng; chi phòng, chống Dịch tả lợn Châu Phi 3.109 triệu đồng; chi sự nghiệp y tế 252 triệu đồng; chi Quản lý hành chính 1.008 triệu đồng; chi quốc phòng diễn tập phòng thủ 6.332 triệu đồng; chi an ninh 1.718 triệu đồng; chi sự nghiệp kinh tế 391

## 7. Chi chuyển nguồn sang năm sau

Chi chuyển nguồn của tỉnh thực hiện là 1.876.091 triệu đồng, trong đó: ngân sách cấp tỉnh: 1.346.125 triệu đồng; ngân sách cấp huyện: 462.631 triệu đồng; ngân sách cấp xã: 67.335 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định của Luật Đầu tư công: 677.212 triệu đồng, tăng 34.348 triệu đồng, bằng 105,3% cùng kỳ năm trước. Trong đó: số dư tạm ứng chuyển nguồn sang năm sau: 664.162 triệu đồng<sup>42</sup> và số dư dự toán chuyển nguồn sang năm sau: 13.050 triệu đồng của dự án xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP).

- Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm ký trước ngày 31/12/2021: 122 triệu đồng, tăng 70 triệu đồng so với số chuyển nguồn năm 2020<sup>43</sup>.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội: 329.929 triệu đồng, giảm 52.299 triệu đồng so với số chuyển nguồn năm 2020<sup>44</sup>.

- Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: 17.812 triệu đồng, giảm 12.070 triệu đồng, tương ứng giảm 40,4% so với cùng kỳ<sup>45</sup>.

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2021, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc: 137.539 triệu đồng, tăng 31.270 triệu đồng, tương ứng tăng 29,4% so với cùng kỳ<sup>46</sup>.

- Kinh phí nghiên cứu khoa học bố trí cho các Đề tài, Dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện: 1.463 triệu đồng<sup>47</sup>.

- Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau: 587.438 triệu đồng, giảm 130.815 triệu đồng, tương ứng giảm 18,2% so với cùng kỳ<sup>48</sup>.

triệu đồng; chi diễn tập phòng, chống cháy rừng 1.028 triệu đồng; chi khắc phục hậu quả thiên tai 2.034 triệu đồng; chi bù hụt thu ngân sách 5.048 triệu đồng

<sup>42</sup> Bao gồm: (i) số dư tạm ứng xây lắp: 365.266 triệu đồng, đây là số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi do chưa nghiệm thu khối lượng hoàn thành một số dự án; (ii) số dư tạm ứng đền bù GPMB: 269.133 triệu đồng, là số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi do vướng mắc trong công tác đền bù GPMB các dự án; (iii) số dư tạm ứng chi phí tư vấn và chi phí khác: 29.763 triệu đồng do chưa có khối lượng hoàn thành gửi đến Kho bạc để thực hiện thu hồi số dư tạm ứng.

<sup>43</sup> Chi phí tư vấn giám sát thi công và chi phí thẩm tra của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

<sup>44</sup> Kinh phí cải cách tiền lương còn dư năm 2021; kinh phí trích 70% tăng thu thực hiện năm 2021 so với dự toán năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

<sup>45</sup> Kinh phí của các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn kinh phí tự chủ được giao trong năm 2021.

<sup>46</sup> Kinh phí bổ sung có mục tiêu cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhiệm vụ phát sinh của ngành, lĩnh vực phụ trách.

<sup>47</sup> Kinh phí các đề tài, dự án khoa học công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ.

<sup>48</sup> Kinh phí tiết kiệm chi thực hiện trong năm và tăng thu ngân sách (bao gồm cả tăng thu năm trước).

- Kinh phí khác theo quy định của pháp luật: 124.576 triệu đồng, giảm 123.492 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước<sup>49</sup>.

## **8. Một số tồn tại, hạn chế trong chi ngân sách**

Năm 2021 là năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhu cầu nguồn lực để chi cho đầu tư phát triển, thực hiện cơ chế, chính sách, Đề án, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội lớn. Tuy nhiên, nguồn ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, chưa đáp ứng nhu cầu nguồn vốn để phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn ngân sách Trung ương phân bổ vốn sự nghiệp cho Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021 thấp (21.602 triệu đồng)<sup>50</sup>, đồng thời nguồn vốn đầu tư phát triển Trung ương phân bổ chậm, đến ngày 28/5/2022 Thủ tướng Chính phủ mới ban hành Quyết định số 652/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Bên cạnh đó nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, nhu cầu vốn cho các công trình, dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, giao thông nông thôn lớn, nên ngân sách tỉnh chỉ cân đối, bố trí được một phần nhu cầu.

Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư một số nguồn vốn còn chậm (nhất là nguồn vốn ngoài nước, nguồn ngân sách trung ương); một số cơ quan, đơn vị chưa giải ngân kế hoạch vốn được giao năm 2021,...; thời gian lập, thẩm định, phê duyệt dự án hoàn thành, thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư của một số huyện, thành phố chưa đảm bảo tiến độ.

Một số nội dung nhiệm vụ chi đã giao dự toán từ đầu năm nhưng do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nên không triển khai thực hiện được, phải điều chỉnh giảm dự toán, ảnh hưởng hiệu quả sử dụng ngân sách. Việc thẩm định giá gặp khó khăn trong việc xác định giá tài sản, thời gian thẩm định dài, ảnh hưởng đến việc triển khai đấu thầu mua sắm tài sản (do giãn cách xã hội để phòng, chống dịch Covid-19 nên khó khăn trong việc xác minh giá).

Công tác quản lý tài chính, ngân sách của một số đơn vị dự toán, chủ đầu tư qua kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước còn vi phạm trong quản lý, sử dụng nguồn ngân sách và tài sản công, ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng các nguồn lực tài chính, lãng phí NSNN. Công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực tài chính còn hạn chế về số lượng, hiệu quả chưa cao.

## **9. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

Năm 2021 là năm kéo dài thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020, việc cân đối kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống dịch bệnh gặp nhiều khó khăn. Trung ương mới phân bổ vốn sự nghiệp Chương

<sup>49</sup> Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách và kinh phí công tác phòng, chống dịch Covid-19 năm 2021 chuyển sang niên độ ngân sách năm 2022 theo Nghị quyết số 82/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội còn nhiệm vụ chi chuyển nguồn sang năm 2022.

<sup>50</sup> Tại Quyết định số 1379/QĐ-TTg ngày 02/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung kinh phí thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2021.

trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, vốn đầu tư và vốn sự nghiệp Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững chưa phân bổ.

Một số chủ đầu tư, thủ trưởng đơn vị chưa đề cao trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí, giải ngân thanh toán nguồn vốn; năng lực quản lý của một số chủ đầu tư, Ban quản lý dự án ở cấp cơ sở còn yếu; thực hiện các thủ tục đầu tư không kịp thời, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án; một số vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng chưa giải quyết kịp thời; một số cơ chế, chính sách của Nhà nước ban hành còn vướng mắc, bất cập, không đồng bộ<sup>51</sup>.

Trách nhiệm quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công và triển khai thực hiện kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của một số cơ quan, đơn vị, huyện, thành phố chưa được quan tâm đúng mức, hiệu quả chưa cao; đội ngũ cán bộ trực tiếp quản lý tài chính cũng như kế toán tại nhiều đơn vị cơ sở còn hạn chế về năng lực chuyên môn, kỹ năng, kiến thức quản lý kinh tế, tài chính, tài sản. Việc kiểm tra, giám sát công tác phân bổ, giao dự toán của một số đơn vị đối với đơn vị dự toán cấp dưới chưa kịp thời, chặt chẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý NSNN.

#### **IV. Cân đối ngân sách địa phương**

##### **1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn**

Số thực hiện là 11.005.786 triệu đồng, bao gồm:

- Thu nội địa: 3.239.602 triệu đồng.
- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 7.715.401 triệu đồng.
- Thu viện trợ: 338 triệu đồng.
- Các khoản huy động, đóng góp: 5.370 triệu đồng.
- Thu hồi vốn của Nhà nước tại các tổ chức kinh tế: 45.075 triệu đồng.

##### **2. Tổng thu ngân sách địa phương**

Số thực hiện là 13.492.355 triệu đồng, cụ thể:

- Thu điều tiết ngân sách địa phương: 3.068.822 triệu đồng.
- Thu kết dư ngân sách năm 2020: 54.420 triệu đồng.
- Thu chuyển nguồn từ năm trước sang: 2.127.616 triệu đồng.
- Thu viện trợ: 338 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương: 8.128.006 triệu đồng, trong đó:

---

<sup>51</sup> Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng NSNN từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025..., các chính sách an sinh xã hội liên quan đều giảm đối tượng thụ hưởng, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của các đối tượng, gây tâm lý bất bình trong một bộ phận người dân chưa hiểu rõ về các quy định hiện hành, việc hướng dẫn công tác quản lý tài chính ở một số cơ sở còn chưa được thường xuyên.

- + Thu bổ sung trong cân đối: 6.678.267 triệu đồng.
- + Thu bổ sung có mục tiêu: 1.449.739 triệu đồng.
- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 93.976 triệu đồng.
- Vay của ngân sách cấp tỉnh: 19.177 triệu đồng.

### **3. Tổng chi ngân sách địa phương**

Số thực hiện là 13.332.255 triệu đồng, bao gồm:

3.1. Chi trong cân đối: 12.739.724 triệu đồng.

- Chi đầu tư phát triển: 2.982.781 triệu đồng.
- Chi trả nợ lãi vay: 719 triệu đồng.
- Chi thường xuyên: 7.821.732 triệu đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: 1.400 triệu đồng.
- Chi viện trợ: 338 triệu đồng.
- Chi chuyển nguồn sang năm sau: 1.876.091 triệu đồng.
- Chi trả nợ gốc: 56.663 triệu đồng.

3.2. Chi nộp ngân sách cấp trên: 592.531 triệu đồng.

### **4. Kết dư ngân sách: 160.100 triệu đồng.**

- Kết dư ngân sách cấp tỉnh: 139.427 triệu đồng.
- Kết dư ngân sách cấp huyện: 15.561 triệu đồng.
- Kết dư ngân sách cấp xã: 5.112 triệu đồng.

### **V. Tình hình thực hiện các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**

Tổng số Quỹ tài chính ngoài NSNN hoạt động trên địa bàn tỉnh năm 2021: 07 quỹ do các sở, ngành thuộc tỉnh quản lý, cụ thể: (1) Quỹ Phát triển đất; (2) Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng; (3) Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; (4) Quỹ Hỗ trợ nông dân; (5) Quỹ Phòng chống thiên tai; (6) Quỹ Phòng chống tội phạm; (7) Quỹ Bảo vệ môi trường.

Về kinh phí thực hiện như sau:

- Tổng số dư nguồn đến 31/12/2020: 58.324 triệu đồng;
- Tổng nguồn vốn phát sinh: 182.487 triệu đồng;
- Tổng vốn đã sử dụng: 66.461 triệu đồng;
- Số dư nguồn đến 31/12/2021: 174.350 triệu đồng.

### **VI. Tình hình thực hiện các kết luận, kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước**

UBND tỉnh đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị được kiểm toán thực hiện nghiêm túc các kiến nghị của Thanh tra, Kiểm toán nhà nước. Kết quả thực hiện:

- Kiến nghị Kiểm toán nhà nước từ năm 2017 trở về trước thực hiện trong năm 2021 là 9.594 triệu đồng, số kiến nghị còn phải tiếp tục thực hiện là 4.852 triệu đồng.

- Kiến nghị Kiểm toán nhà nước năm 2018 thực hiện trong năm 2021 là 13.558 triệu đồng, số kiến nghị còn phải tiếp tục thực hiện là 9.230 triệu đồng.

- Kiến nghị Kiểm toán nhà nước năm 2019 thực hiện trong năm 2021 là 10.118 triệu đồng, số kiến nghị còn phải tiếp tục thực hiện là 4.740 triệu đồng.

- Kiến nghị Kiểm toán nhà nước năm 2020 thực hiện trong năm 2021 là 118.188 triệu đồng, số kiến nghị còn phải tiếp tục thực hiện là 6.459 triệu đồng.

- Thực hiện kết luận thanh tra ngân sách năm 2015 của Thanh tra Bộ Tài chính số xử lý trong năm 2021 là 267 triệu đồng, đã thực hiện xử lý xong kết luận thanh tra của Thanh tra Bộ Tài chính.

*(Các biểu mẫu báo cáo theo quy định gửi kèm theo).*

Báo cáo này thay thế Báo cáo số 533/BC-UBND ngày 22/11/2022 của UBND tỉnh thuyết minh quyết toán thu - chi ngân sách năm 2021.

Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán nhà nước;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, KBNN tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, Trung tâm TT;
- Lưu: VT, KT(MTH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đoàn Thu Hà**